

Số: 70/2021/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hòa, ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Th – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Nguyễn Quốc B - sinh ngày: 16/7/2013

Người đại diện theo pháp luật cho cháu B: Anh Nguyễn Trung Th – Sinh năm: 1989

Đều địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

2- Cháu Nguyễn Bảo N – sinh ngày: 05/11/2015

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1992

Đều địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

Trợ giúp viên pháp lý cho cháu Nguyễn Quốc B và cháu Nguyễn Bảo N: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trung Th – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thị xã M, tỉnh H.

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Trung Th và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc B - sinh ngày: 16/7/2013 và cháu Nguyễn Bảo N – sinh ngày: 05/11/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu B cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Th và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Anh Nguyễn Trung Th và chị Phạm Thị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Trung Th tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004372 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại anh Th số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.

- VKSND thị xã M

- Chi cục T.H.A DS thị xã M

- UBND xã H

- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trương Thế Dương